TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03-11-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lẹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng

2. Ông Nguyễn Văn Trên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Qúy là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2021/QĐST-DS ngày 16/6/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 177/TB-TA ngày 06/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A ấp LR, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Ngô Văn U, sinh năm 1986; địa chỉ: Số B ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T với anh U kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 16/9/2015, thời gian đầu sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do anh U không quan tâm chăm sóc gia đình, không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị T và anh U đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh U.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Ngô Gia B, sinh ngày 28/7/2015 và Ngô Nguyễn Bảo N, sinh ngày 20/10/2018, hiện đang

do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn U vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ phản bác đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T xin ly hôn với anh Ngô Văn U là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị T với anh U thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Ngô Văn U vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nên xét xử vắng mặt anh U , chị T là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

[2.1] Về hôn nhân:

Về hôn nhân: Chị T và anh U đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn chị Thy cho rằng anh U không quan tâm chăm sóc gia đình, bất đồng quan điểm sống, từ khi ly thân chị T và anh U cũng không tìm giải pháp hàn gắn, anh U đã bỏ địa phương đi từ cuối năm 2018 đến nay không rõ địa chỉ nên chị T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Ngô Văn U mất tích. Ngày 13/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò ra Quyết định số 05/2021/QĐST-DS ngày 13/4/2021 tuyên bố anh Ngô Văn U mất tích. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh U là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Từ khi ly thân đến nay thì cháu Ngô Gia B, sinh ngày 28/7/2015 và Ngô Nguyễn Bảo N, sinh ngày 20/10/2018 sống với chị T, cháu Bảo và cháu N vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Vì vậy, tiếp tục giao con chung tên Ngô Gia B và Ngô Bảo N cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản,

[2.4] Về nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn U.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Ngô Gia B, sinh ngày 28/7/2015 và Ngô Nguyễn Bảo N, sinh ngày 20/10/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn U được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

Sau ly hôn, anh Ngô Văn U được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Gia B, Ngô Nguyễn Bảo N, chị Nguyễn Thị T và các thành viên trong gia đình chị T không ai được cản trở anh U thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BI/2019/00014177 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn U có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Bình Châu, huyện Sơn Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lẹ